

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 22/4/2019

V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hòa Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

- Bà Lý Thị Bé Năm;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tăng Thị Điền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:*
không tham gia;

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số X, ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Vĩnh Long;

Địa diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số V, khu phố I, Phường Z, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

***Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1965.

Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: số Q, khu phố R, phường S, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông D, bà X có mặt, ông G có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:**

Ngày 07/01/2013 vợ chồng bà Trần Thị Kim X và ông Nguyễn Văn G có hợp đồng vay của bà Nguyễn Thị Hoàng L số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn vay 06 tháng, nhưng đến nay không hoàn trả vốn nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X và ông G trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Trần Thị Kim X trình bày:** Bà thừa nhận bà và ông G có vay của bà Nguyễn Thị Hoàng L số tiền là 20.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu trả lại

số tiền vay bà đồng ý. Riêng ông G có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn G có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông G.

[2] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hoàng L và bà Trần Thị Kim X, ông Nguyễn Văn G là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngày 07/01/2013 vợ chồng bà Trần Thị Kim X và ông Nguyễn Văn G có hợp đồng vay của bà Nguyễn Thị Hoàng L số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn vay 06 tháng, theo hợp đồng vay ngày 07/01/2013 giữa bà Nguyễn Thị Hoàng L và bà Trần Thị Kim X, ông Nguyễn Văn G đã ký nhận. Nhưng đến nay không hoàn trả vốn vay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X và ông G trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 03/4/2019 bà Trần Thị Kim X cũng thừa nhận bà và ông G có vay của bà L số tiền 20.000.000 đồng nhưng do gặp khó khăn nên đến nay vẫn chưa trả cho bà L. Nay bà L yêu cầu trả nợ vay bà đồng ý. Ông Nguyễn Văn G đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên tại hợp đồng vay nợ ông G cùng bà X ký nhận nợ. Do đó cần buộc ông G và bà X trả số tiền vay cho bà L là có cơ sở. Xét ý kiến đồng ý trả nợ vay của bà X trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà L, trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim X và ông Nguyễn Văn G phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L; Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn D.

Buộc bà Trần Thị Kim X và ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng L số tiền là 20.000.000 đồng, (Hai mươi triệu đồng) trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà X, ông G chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Trần Thị Kim X và ông Nguyễn Văn G phải chịu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại bà Nguyễn Thị Hoàng L số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002085 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

Bà L (đại diện ủy quyền ông D), bà X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông G kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp

